

CHECKLIST TÀI CHÍNH TRƯỚC KHI CHỌN TRƯỜNG CHO CON

Công cụ tự đánh giá khả năng chi trả học phí dài hạn trước khi ký hợp đồng nhập học

Tên con: _____ Trường đang cân nhắc: _____

PHẦN 1: CHI PHÍ THỰC TẾ

- ☐ Đã tính học phí chính khóa/năm? triệu
- ☐ Đã tính phí cơ sở vật chất, nhập học? triệu
- ☐ Đã tính tiền ăn bán trú + xe đưa đón? triệu
- ☐ Đã tính ngoại khóa + học thêm ngoài? triệu
- ☐ Đã tính mức tăng học phí dự kiến? %/năm
- ☐ **TỔNG CHI GIÁO DỤC THỰC TẾ/NĂM: triệu**

PHẦN 2: NGƯỠNG AN TOÀN

- ☐ Thu nhập hộ gia đình/tháng: triệu
- ☐ Tỷ lệ học phí/thu nhập = (Tổng/năm) / (TN/năm) %

Mức tỷ lệ an toàn khuyến nghị của gia đình:

- ☐ **Dưới 20%: Vùng xanh** – Tương đối an toàn
- ☐ **20 - 25%: Vùng vàng** – Cần theo dõi sát sao
- ☐ **Trên 25%: Vùng cam** – Cần xem xét lại

PHẦN 3: SỨC CHỊU ĐỰNG

- ☐ Quỹ dự phòng học phí hiện có: triệu
- ☐ Số tháng dự phòng = Quỹ / (Sinh hoạt + Học phí/12)

Kết quả tính toán thời gian dự phòng:

- ☐ **Trên 6 tháng:** Đủ sức chống đỡ
- ☐ **3 - 6 tháng:** Cần bổ sung thêm
- ☐ **Dưới 3 tháng:** Rủi ro đứt gãy cao
- ☐ Nếu thu nhập giảm 30% trong 6 tháng, gia đình vẫn đóng được học phí? ☐ Có ☐ Không

PHẦN 4: TẦM NHÌN DÀI HẠN

- ☐ Đã tính tổng chi phí suốt cấp học (6-12 năm)? tỷ
- ☐ Nếu có bé thứ hai, tổng học phí vẫn an toàn? ☐ Có ☐ Không
- ☐ Vốn tích lũy được quỹ hưu trí cha mẹ? ☐ Có ☐ Không
- ☐ Có phương án B (chuyển trường) khi cần? ☐ Có ☐ Không
- ☐ Đã có quỹ Đại học hoặc Du học cho con? ☐ Có ☐ Không

PHẦN 5: ĐÁNH GIÁ & QUYẾT ĐỊNH

- ☐ **ĐÃ TRẢ LỜI ĐỦ & ĐẠT NGƯỠNG AN TOÀN** → Sẵn sàng ký hợp đồng nhập học.
- ☐ **CÒN CÂU CHƯA TRẢ LỜI ĐƯỢC HOẶC RƠI VÀO VÙNG CẢNH BÁO** → Cần xem lại kế hoạch tài chính giáo dục.

Nếu bạn còn băn khoăn hoặc đang ở Vùng Cảnh báo (Vàng/Cam/Đỏ):

- ☐ **Làm bài test sức khỏe học phí:** Kiểm tra trực tuyến tại nguyenngocung.com/tai-chinh-giao-duc để nhận phân luồng kết quả chi tiết.
- ☐ **Đặt lịch rà soát Education Fit Check:** Phí thử nghiệm 500.000đ/60 phút để đánh giá 6 lớp của kế hoạch học phí, xác lập dòng tiền hưu trí và thiết lập 2-3 kịch bản tài chính giáo dục an toàn cho con.

20 NGUYÊN TẮC VÀNG HOẠCH ĐỊNH TÀI CHÍNH GIÁO DỤC CHO CON

Cẩm nang bỏ túi giúp phụ huynh tránh bẫy học phí và bảo vệ an toàn tài chính gia đình

1. Chi phí ẩn thực tế: Học phí công bố chỉ là phần nổi. Phụ phí như đồng phục, cọc giữ chỗ, ngoại khóa, giáo trình thường chiếm thêm 15% - 25% tổng chi.

2. Bẫy tăng học phí: Học phí trường tự tăng 5% - 10% mỗi năm. Hãy tính toán tổng ngân sách dựa trên học phí dự phóng năm cuối cấp chứ không phải năm đầu.

3. Lạm phát giáo dục: Lạm phát giáo dục tại Việt Nam ở mức 6% - 8%/năm, cao hơn đáng kể so với chỉ số giá tiêu dùng CPI thông thường.

4. Quy tắc an toàn 20%: Tổng học phí của tất cả các con không nên vượt quá 20% thu nhập thặng dư của cha mẹ để đảm bảo dòng tiền lành mạnh.

5. Vùng cảnh báo (25%): Khi học phí vượt ngưỡng 25% thu nhập, gia đình buộc phải cắt giảm các khoản đầu tư tích sản khác, làm chậm kế hoạch hưu trí.

6. Điểm không quay đầu: Nên cố gắng cho con học ổn định ở mỗi cấp học. Hạn chế chuyển trường giữa cấp học tự nhiên (như giữa cấp 1 lên cấp 2) để tránh sốc tâm lý.

7. Quỹ dự phòng học phí: Thiết lập quỹ dự phòng khẩn cấp độc lập đủ 6 tháng học phí, tách biệt với quỹ sinh hoạt gia đình để phòng đứt gãy thu nhập.

8. Bảo vệ người trụ cột: Cha mẹ bắt buộc phải có bảo hiểm nhân thọ với số tiền bảo vệ đủ trang trải học phí đến hết cấp học của con trong trường hợp xấu nhất.

9. Quy luật tích lũy sớm: Lập quỹ học vấn từ khi con 1 tuổi giúp giảm áp lực tiết kiệm mỗi tháng đi 3 lần so với việc bắt đầu khi con đã 10 tuổi.

10. Không hy sinh hưu trí: Đừng rút toàn bộ quỹ hưu trí để chi trả học phí phổ thông. Con có thể vay tiền học đại học, nhưng không ai cho vay tiền để nghỉ hưu.

11. Rủi ro tỷ giá du học: Nếu định hướng du học, hãy chuyển dần 20% - 30% quỹ học tập sang ngoại tệ mục tiêu (USD, AUD, CAD) trước khi con đi học 2 - 3 năm.

12. Bảo hiểm y tế ngoại trú: Tận dụng chính sách BHYT ngoại trú vượt tuyến mới để giảm chi phí chăm sóc sức khỏe cho con mà vẫn tiếp cận tuyến cơ bản tốt.

13. Chi phí cơ hội (DCA): Khoản chênh lệch học phí trường quốc tế vs. trường công lập/tư thực nếu đầu tư đều đặn có thể tạo ra quỹ du học hàng tỷ đồng.

14. Bé thứ hai đồng hành: Phải tính toán điểm trùng lặp thời gian cả hai con cùng học song hành để tránh dòng tiền bị âm nặng trong giai đoạn đó.

15. Cọc giữ chỗ (Deposit): Nắm chắc điều khoản hoàn cọc của trường tư (thường 20 - 50 triệu) để tránh mất tiền oan khi thay đổi nguyện vọng phút chót.

16. Tích sản dài hạn: Quỹ đại học/du học dài hạn (>5 năm) nên được đầu tư vào cổ phiếu hoặc CCQ ETF để hưởng lãi kép tốt hơn gửi tiết kiệm.

17. Dịch chuyển Bond Tent: Khi con 15-17 tuổi, chuyển dần quỹ học tập sang tài sản Lốp 1 (tiền gửi) và Lốp 2 (ccq trái phiếu) để tránh rủi ro sụt giảm thị trường (SORR).

18. Không dùng giả định: Lập kế hoạch dựa trên thu nhập ổn định hiện tại, không gồng gánh dựa trên kỳ vọng thu nhập sẽ tăng mạnh trong tương lai.

19. Kế hoạch B chủ động: Chuẩn bị sẵn danh sách 2-3 trường công lập hoặc tư thực có mức học phí thấp hơn để chủ động chuyển trường nếu tài chính gia đình gặp biến cố.

20. Trường tốt nhất cho con: Là ngôi trường phù hợp với năng lực học tập của con và năng lực tài chính thực tế của cha mẹ. Đừng gồng quá sức để con học trường danh tiếng.